

Bản án số: 14/2020/HS-ST  
Ngày: 12-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Quách Thị Thu Hương;

- Nguyễn Thị Diên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/HSST-QĐ ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

Ngô Tuấn V, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn H và bà Bùi Bích Th; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ: Ngôn Thị Kim H; Con: không có; Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/01/2020 và chuyển sang tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay; Có mặt.

\* *Bị hại:* Trần Văn Kh, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp M, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp D, xã Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang (Có mặt);

2/ Bà Bùi Bích Th, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp M, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang

(Có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Tuấn V biết được giữa Trần Văn Kh (Chủ đại lý vật tư thủy sản A) thuộc ấp M, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang có quen biết với Phạm Văn Th và Bùi Bích Th (Anh rể và mẹ ruột của Vũ) vì anh Th và bà Th nhiều lần mua vật tư thủy sản thiếu của anh Kh. Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định lừa dối Kh để chiếm đoạt tài sản, thực hiện ý định V sử dụng số điện thoại lạ gọi cho Kh và tự xưng là Th để hỏi mua thiếu số lượng lớn thức ăn nuôi tôm nhưng do bận công việc nên không trực tiếp đến chợ hàng được nên nhờ người em vợ là V đến chợ giúp. Do tin tưởng vì trước đó đã bán cho Th nhiều lần đều thanh toán tiền đầy đủ nên Kh đồng ý bán. Với thủ đoạn đó, V đã 03 lần lừa dối chiếm đoạt tài sản của Kh gồm 375 bao thức ăn tôm thẻ và 04 can thuốc chất xử lý, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01/11/2017, sau khi điện thoại cho Kh, V thuê vỏ máy đến đại lý A lấy 105 bao thức ăn tôm thẻ, cỡ 03 (Trong đó 50 bao hiệu Deheus ghi nợ cho anh Th, 55 bao hiệu Tong wei ghi nợ cho bà Th). Sau khi lấy được thức ăn tôm, V đem đi bán cho người dân trên địa bàn với giá thấp lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào ngày 12/11/2017, với thủ đoạn tương tự Vũ thuê vỏ máy đến đại lý A lấy 200 bao thức ăn tôm thẻ cỡ 03, 05 bao cỡ 01, 05 bao cỡ 02 cùng hiệu Deheus và 04 can chất xử lý hiệu Clear & Clear. Lần này V nói chợ cho anh Th nên Kh ghi nợ cho anh Th. Sau đó, V đem bán số vật tư trên cho người dân trên địa bàn lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Vào ngày 23/11/2017, Vũ tiếp tục giả danh Th gọi cho Kh để mua thức ăn tôm, sau đó V thuê vỏ máy đến đại lý lấy 60 bao thức ăn tôm thẻ cỡ 03 hiệu Deheus và nói ghi nợ cho anh T, sau đó V đem thức ăn trên bán cho người dân trên địa bàn lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Không.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thuận kết luận tại thời điểm tháng 11/2017:

- 310 (Ba trăm mười) bao thức ăn tôm thẻ chân trắng loại 20kg/01 bao, cỡ 03, hiệu

Deheus có giá trị là 186.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu đồng*).

- 05 (Năm) bao thức ăn tôm thẻ chân trắng loại 10kg/01 bao, cỡ 01, hiệu Deheus có giá trị là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 05 (Năm) bao thức ăn tôm thẻ chân trắng loại 10kg/01 bao, cỡ 02, hiệu Deheus có giá trị là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 55 (Năm mươi lăm) bao thức ăn tôm thẻ chân trắng loại 20kg/01 bao, cỡ 03, hiệu TongWei có giá trị là 37.400.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- 04 (Bốn) can chất xử lý hiệu Clear & Clear loại can 05 lít/can có giá trị là 1.280.000 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản là 227.680.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVT ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Ngô Tuấn V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Tuấn V từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị HĐXX buộc bị cáo Ngô Tuấn V bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt 234.650.000 đồng (*Hai trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát, đồng ý hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại, không tranh luận gì thêm.

- Bị hại đã nhận số tiền khắc phục hậu quả của bị cáo là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu đồng*), bị hại đã thỏa thuận để anh Th thay mặt bị cáo khắc phục một phần hậu quả 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) vào ngày 12/11/2020, bị hại đã thỏa thuận để bà Th thay mặt bị cáo khắc phục một phần hậu quả 34.650.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngày

12/11/2020 nên yêu cầu HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này. Yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Bích Th đã thỏa thuận với bị hại và đồng ý thay mặt bị cáo khắc phục cho bị hại số tiền 34.650.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngày 12/11/2020, không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Th đã thỏa thuận với bị hại và đồng ý thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 12/11/2020, không yêu cầu bị cáo trả lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện Kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Tuấn V thừa nhận: Vào các ngày 01/11/2017; 12/11/2017 và ngày 23/11/2017 tại ấp M, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, giả danh người khác để chiếm đoạt tài sản của Trần Văn Kh gồm: 310 bao thức ăn tôm thẻ cỡ 03, 05 bao thức ăn cỡ 01, 05 bao thức ăn cỡ 02 cùng hiệu Deheus; 55 bao thức ăn tôm thẻ cỡ 03 hiệu TongWei và 04 can chất xử lý hiệu Clear & Clear với tổng giá trị là 227.680.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực

tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên để xem là tình tiết tăng nặng cho bị cáo, HĐXX thấy rằng mỗi lần phạm tội chưa đủ định lượng ở khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự (chưa đủ 200.000.000 đồng) mà bị cáo phạm tội nhiều lần mới đủ định lượng (200.000.000 đồng) theo cáo trạng truy tố; theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên không áp dụng được vì theo 01 tình tiết không thể áp dụng 02 lần (Đã cộng dồn để định khung thì không áp dụng là tình tiết tăng nặng).

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đi khỏi địa phương một thời gian dài nhằm lẫn trốn. Cơ quan CSĐT huyện Vĩnh Thuận đã ra quyết định truy nã số 450 ngày 23/8/2018 đối với bị cáo cho đến ngày 06/01/2020 mới tạm giữ bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện có hậu quả gây ra rất nghiêm trọng, có khung hình phạt đến 15 năm tù. Do đó HĐXX xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Qua phân tích, thấy rằng cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Ngô Tuấn V trả cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục một phần hậu quả của bị cáo đối với người bị hại số tiền 41.000.000 đồng (*Bốn mươi một triệu đồng*) đã thực hiện xong.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại với bà Bùi Bích Th, tại phiên tòa bà Th thay mặt bị cáo khắc phục cho bị hại số tiền 34.650.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngày 12/11/2020, không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại với anh Phạm Văn Th, tại phiên tòa anh Th thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 12/11/2020, không yêu cầu bị cáo trả lại.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo V chịu:  $130.000.000đ \times 5\% = 6.500.000$  đồng.

+ Bà Th phải chịu:  $34.650.000$  đồng  $\times 5\% = 1.732.500$  đồng.

+ Anh Th phải chịu:  $30.000.000$  đồng  $\times 5\% = 1.500.000$  đồng.

Tổng cộng bị cáo phải chịu án phí trong vụ án này là 6.700.000 đồng

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Tuấn V 07 năm tù tính từ ngày 06/01/2020.

2. Trách nhiệm dân sự:

2.1 Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Ngô Tuấn V trả cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Kh nếu bị cáo V không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Bích Th thay mặt bị cáo khắc phục cho bị hại số tiền 34.650.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngày 12/11/2020, không yêu cầu bị cáo trả lại.

2.3 Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn Th thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 12/11/2020, không yêu cầu bị cáo trả lại.

Nếu đến thời gian thỏa thuận, phía bà Th và anh Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận thì phía bị hại anh Kh có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án có thẩm quyền buộc bà Th, anh Th phải trả số tiền như đã thỏa thuận, đồng thời bà Th và anh Th còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa trả.

3. *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; 23; 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí dân sự sơ thẩm:
- + Bị cáo V phải chịu 6.700.000 đồng.
- + Bà Th phải chịu 1.732.500 đồng.
- + Anh Th phải chịu 1.500.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã M;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Vũ**